

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ NGÀNH
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2025-2026**

TT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã học phần	Ngành	Họ tên GVHD	MCB
1	B2306811	Lưu Mỹ Diệp	KT438	KTH	Mai Văn Nam	541
2	B2306828	Huỳnh Thảo Nguyên	KT438	KTH	Mai Văn Nam	541
3	B2306806	Mai Ngọc Anh	KT438	KTH	Lê Khương Ninh	543
4	B2306826	Nguyễn Thị Kiều Nga	KT438	KTH	Lê Khương Ninh	543
5	B2301327	Lê Lam Tuyền	KT443	QTKD	Lưu Thanh Đức Hải	548
6	B2301339	Nguyễn Tuyết Giao	KT443	QTKD	Lưu Thanh Đức Hải	548
7	B2306807	Nguyễn Trịnh Kim Anh	KT438	KTH	Quan Minh Nhựt	551
8	B2306827	Tăng Bửu Nhật Ngân	KT438	KTH	Quan Minh Nhựt	551
9	B2306855	Lê Thị Mỹ Diệu	KT438	KTH	Quan Minh Nhựt	551
10	B2301328	Võ Quốc Việt	KT443	QTKD	Lưu Tiến Thuận	553
11	B2301340	Võ Minh Hạnh	KT443	QTKD	Lưu Tiến Thuận	553
12	B2301347	Lê Hoàng Kim	KT443	QTKD	Nguyễn Phú Sơn	554
13	B2301355	Nguyễn Thị Kim Ngân	KT443	QTKD	Nguyễn Phú Sơn	554
14	B2303626	Huỳnh Võ Trúc Phương	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Thị Diệu	557
15	B2306878	Tổng Phúc Thiên Phi	KT438	KTH	Nguyễn Thị Diệu	557
16	B2307193	Nguyễn Thúy Lan Phương	KT192	KDQT	Nguyễn Thị Diệu	557
17	B2303630	Lưu Tú Thanh	KT440E	KTTNMT	Trần Quốc Dũng	558
18	B2306881	Đỗ Thị Minh Thư	KT438	KTH	Trần Quốc Dũng	558
19	B2307195	Huỳnh Nhã Thi	KT192	KDQT	Trần Quốc Dũng	558
20	B2301364	Trần Kim Phụng	KT443	QTKD	Trương Đông Lộc	560
21	B2303647	Nguyễn Thúy Anh	KT440E	KTTNMT	Trương Đông Lộc	560
22	B2203329	Trần Việt Tú	KT440E	KTTNMT	Võ Thành Danh	563
23	B2303610	Phan Nguyễn Nhật Hạ	KT440E	KTTNMT	Võ Thành Danh	563
24	B2307177	Đỗ Chí Khoa	KT443	QTKD	Thái Văn Đại	565
25	B2303676	Phạm Thị Bích Trâm	KT440E	KTTNMT	Thái Văn Đại	565
26	B2308453	Nguyễn Trương Như Phúc	KT440E	KTTNMT	Thái Văn Đại	565
27	B2306812	Trần Thảo Duy	KT438	KTH	Nguyễn Ngọc Lam	570
28	B2306829	Lê Nguyễn	KT438	KTH	Nguyễn Ngọc Lam	570
29	B2303620	Nguyễn Thị Diễm Ngân	KT440E	KTTNMT	Đàm Thị Phong Ba	1046
30	B2306872	Nguyễn Trần Phúc Nguyên	KT438	KTH	Đàm Thị Phong Ba	1046
31	B2307188	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	KT192	KDQT	Đàm Thị Phong Ba	1046
32	B2307163	Huỳnh Mai Anh	KT192	KDQT	Nguyễn Hữu Đăng	1047
33	B2303674	Quách Anh Thư	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Hữu Đăng	1047
34	B2301373	Lê Ngọc Trân	KT443	QTKD	Trần Bá Trí	1145
35	B2303666	Phạm Yên Nhi	KT440E	KTTNMT	Trần Bá Trí	1145
36	B2301336	Lê Thị Thùy Dương	KT443	QTKD	Lê Quang Việt	1147
37	B2301345	Đoàn Minh Khoa	KT443	QTKD	Lê Quang Việt	1147
38	B2201930	Phan Sỹ Quốc Hải	KT441E	Marketing	Lê Quang Việt	1147
39	B1913497	Tăng Hồng Phúc	KT443	QTKD	Lê Nguyễn Đoàn Khôi	1148
40	B2301302	Nguyễn Thị Trúc Ly	KT443	QTKD	Lê Nguyễn Đoàn Khôi	1148
41	B2306890	Trần Khả Vy	KT438	KTH	Trần Thy Linh Giang	1152

TT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã học phần	Ngành	Họ tên GVHD	MCB
42	B2306821	Nguyễn Thị Thúy Lan	KT438	KTH	Trần Thy Linh Giang	1152
43	B2306839	Lê Đỗ Phương Trà	KT438	KTH	Trần Thy Linh Giang	1152
44	B2306845	Lê Phương Vy	KT438	KTH	Trần Thy Linh Giang	1152
45	B2201337	Châu Quốc Thái	KT439E	KTNN	Phạm Lê Thông	1278
46	B2301476	Lê Thị Quỳnh Hương	KT439E	KTNN	Phạm Lê Thông	1278
47	B2108293	Võ Thùy Nga	KT443	QTKD	Lê Tấn Nghiêm	1280
48	B2301305	Huỳnh Thị Kim Ngân	KT443	QTKD	Lê Tấn Nghiêm	1280
49	B2301369	Đông Anh Thư	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Kim Phượng	1281
50	B2303656	Nguyễn La Thiên Hương	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Thị Kim Phượng	1281
51	B2301402	Lý Đức Hưng	KT439E	KTNN	Nguyễn Hữu Tâm	1282
52	B2301490	Nguyễn Bảo Nghi	KT439E	KTNN	Nguyễn Hữu Tâm	1282
53	B2111579	Phạm Ngọc Như	KT192	KDQT	Phan Anh Tú	1344
54	B2307134	Phùng Ngọc Yến Khoa	KT192	KDQT	Phan Anh Tú	1344
55	B2205311	Mã Thành Tâm	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Văn Ngân	1345
56	B2303613	Trà Ngọc Hiếu	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Văn Ngân	1345
57	B2303617	Nguyễn Trần Thiên Kim	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Văn Ngân	1345
58	B2301376	Đặng Thị Thúy Vy	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Lương	1468
59	B2303670	Nguyễn Ngân Sơn	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Thị Lương	1468
60	B2303627	Huỳnh Ngọc Quý	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Thị Hồng Liễu	1535
61	B2306880	Võ Quốc Thắng	KT438	KTH	Nguyễn Thị Hồng Liễu	1535
62	B2307194	Trần Vinh Sang	KT192	KDQT	Nguyễn Thị Hồng Liễu	1535
63	B2301371	Võ Thị Anh Thư	KT443	QTKD	Đoàn Thị Cẩm Vân	1536
64	B2303662	Tạ Thị Kim Ngân	KT440E	KTTNMT	Đoàn Thị Cẩm Vân	1536
65	B2203303	Hồ Minh Luân	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Việt Khải	1537
66	B2303605	Nguyễn Đoàn Minh Anh	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Việt Khải	1537
67	B2306861	Bùi Thị Thu Hiền	KT438	KTH	Lê Phước Hương	1539
68	B2307179	Nguyễn Thị Bích Liễu	KT192	KDQT	Lê Phước Hương	1539
69	B2301351	Đặng Kim Minh	KT443	QTKD	Võ Hồng Phượng	1543
70	B2301358	Trịnh Hồng Ngọc	KT443	QTKD	Võ Hồng Phượng	1543
71	B2306815	Phan Tiến Đạt	KT438	KTH	Hứa Thanh Xuân	1632
72	B2306833	Nguyễn Quỳnh Như	KT438	KTH	Hứa Thanh Xuân	1632
73	B2306820	Chế Nhựt Kỳ	KT438	KTH	Lê Thanh Sơn	1636
74	B2306838	Lê Minh Thư	KT438	KTH	Lê Thanh Sơn	1636
75	B2301366	Lê Nguyễn Quang Sang	KT443	QTKD	Phan Đình Khôi	1695
76	B2303654	Nguyễn Thúy Hằng	KT440E	KTTNMT	Phan Đình Khôi	1695
77	B2301365	La Diễm Phương	KT443	QTKD	Lê Long Hậu	1753
78	B2303648	Võ Như Anh	KT440E	KTTNMT	Lê Long Hậu	1753
79	B2306822	Lý Thị Mỹ Liên	KT438	KTH	Nguyễn Thị Kim Hà	1755
80	B2306840	Cam Nguyễn Tú Trân	KT438	KTH	Nguyễn Thị Kim Hà	1755
81	B2306846	Tiêu Mai Vy	KT438	KTH	Nguyễn Thị Kim Hà	1755
82	B2301295	Trần Diễm Hằng	KT443	QTKD	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	1780
83	B2301321	Lâm Trần Phú Thịnh	KT443	QTKD	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	1780
84	B2108286	Đặng Quang Huy	KT443	QTKD	Châu Thị Lệ Duyên	1781
85	B2301303	Trần Minh Mẫn	KT443	QTKD	Châu Thị Lệ Duyên	1781
86	B2203316	Phạm Huỳnh Nhật Quang	KT440E	KTTNMT	Ngô Thị Thanh Trúc	1783
87	B2303609	Nguyễn Thị Kim Diệu	KT440E	KTTNMT	Ngô Thị Thanh Trúc	1783
88	B2307121	Lâm Gia Bảo	KT192	KDQT	Trương Khánh Vĩnh Xuyên	1869
89	B2307139	Lê Ngọc Thảo My	KT192	KDQT	Trương Khánh Vĩnh Xuyên	1869

TT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã học phần	Ngành	Họ tên GVHD	MCB
90	B2306814	Nguyễn Võ Chúc Đào	KT438	KTH	Bùi Thị Kim Thanh	1870
91	B2306832	Trần Thị Yến Nhi	KT438	KTH	Bùi Thị Kim Thanh	1870
92	B2301450	Lâm Chí Vĩnh	KT439E	KTNN	Vũ Thuỳ Dương	1872
93	B2301508	Đặng Nguyễn Kim Thoa	KT439E	KTNN	Vũ Thuỳ Dương	1872
94	B2301525	Đỗ Hồng Yên	KT439E	KTNN	Vũ Thuỳ Dương	1872
95	B2303639	Trần Ngọc Tú	KT440E	KTTNMT	Bùi Lê Thái Hạnh	1875
96	B2303683	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	KT440E	KTTNMT	Bùi Lê Thái Hạnh	1875
97	B2306884	Lê Huỳnh Ngọc Trân	KT438	KTH	Bùi Lê Thái Hạnh	1875
98	B2303644	Phạm Phương Vy	KT440E	KTTNMT	Trương Thị Bích Liên	1876
99	B2303687	Trần Thị Ngọc Yến	KT440E	KTTNMT	Trương Thị Bích Liên	1876
100	B2306889	Lê Tường Vy	KT438	KTH	Trương Thị Bích Liên	1876
101	B2301288	Hồ Hạnh Duyên	KT443	QTKD	Lê Thị Thu Trang	1877
102	B2301315	Phạm Gia Phúc	KT443	QTKD	Lê Thị Thu Trang	1877
103	B2201170	Lâm Triệu Vy	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1878
104	B2301308	Tiết Vịnh Nghi	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1878
105	B2306865	Nguyễn Thị Kim Lân	KT438	KTH	Lương Thị Cẩm Tú	1879
106	B2307183	Lý Tố Nga	KT192	KDQT	Lương Thị Cẩm Tú	1879
107	B2306848	Đặng Thị Như Ý	KT438	KTH	Phan Thị Ánh Nguyệt	1880
108	B2307149	Huỳnh Tấn Phát	KT192	KDQT	Phan Thị Ánh Nguyệt	1880
109	B2306858	Mai Quốc Đạt	KT438	KTH	Nguyễn Thu Nha Trang	1881
110	B2307175	Trần Thanh Huy	KT192	KDQT	Nguyễn Thu Nha Trang	1881
111	B2301332	Trần Thị Kim Anh	KT443	QTKD	La Nguyễn Thùy Dung	1894
112	B2301342	Nguyễn Ngọc Hân	KT443	QTKD	La Nguyễn Thùy Dung	1894
113	B2303642	Lâm Thảo Vy	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Thị Tuyết Sương	1978
114	B2303686	Phạm Thị Tường Vy	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Thị Tuyết Sương	1978
115	B2306888	An Kim Vui	KT438	KTH	Huỳnh Thị Tuyết Sương	1978
116	B2301338	Hà Hào Đông	KT443	QTKD	Huỳnh Nhựt Phương	1980
117	B2301346	Nguyễn Tống Thế Kiệt	KT443	QTKD	Huỳnh Nhựt Phương	1980
118	B2302151	Huỳnh Thị Trúc Hà	KT441E	Marketing	Huỳnh Nhựt Phương	1980
119	B2301286	Trần Gia Bảo	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Phương Dung	1981
120	B2301312	Đặng Mẫn Nhi	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Phương Dung	1981
121	B2301330	Nguyễn Hoàng Khả Yên	KT443	QTKD	Nguyễn Quốc Nghi	1983
122	B2301341	Huỳnh Kim Hân	KT443	QTKD	Nguyễn Quốc Nghi	1983
123	B2301352	Huỳnh Ngọc Ngân	KT443	QTKD	Hồ Lê Thu Trang	1984
124	B2301361	Võ Quý Nhi	KT443	QTKD	Hồ Lê Thu Trang	1984
125	B2306868	Nguyễn Đan Mẫn	KT438	KTH	Trương Thị Thuý Hằng	1985
126	B2307187	Võ Bích Nghi	KT192	KDQT	Trương Thị Thuý Hằng	1985
127	B2306853	Trần Kim Chi	KT438	KTH	Nguyễn Thuý An	1986
128	B2307161	Phạm Nguyễn Thuý Vy	KT192	KDQT	Nguyễn Thuý An	1986
129	B2306867	Huỳnh Cẩm Ly	KT438	KTH	Trần Quế Anh	1987
130	B2307185	Trần Kim Ngân	KT192	KDQT	Trần Quế Anh	1987
131	B2301436	Nguyễn Thị Anh Thư	KT439E	KTNN	Huỳnh Thị Đan Xuân	1988
132	B2301497	Hồ Nguyễn Huỳnh Như	KT439E	KTNN	Huỳnh Thị Đan Xuân	1988
133	B2306819	Châu Thị Thuý Huyền	KT438	KTH	Huỳnh Thị Kim Uyên	1989
134	B2306837	Bùi Huỳnh Minh Thư	KT438	KTH	Huỳnh Thị Kim Uyên	1989
135	B2301301	Lý Tấn Lộc	KT443	QTKD	Đình Công Thành	2113
136	B2301326	Nguyễn Kiều Trinh	KT443	QTKD	Đình Công Thành	2113
137	B2301348	Nguyễn Phi Long	KT443	QTKD	Phạm Lê Hồng Nhung	2114

TT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã học phần	Ngành	Họ tên GVHD	MCB
138	B2301357	Nguyễn Ngô Kim Ngọc	KT443	QTKD	Phạm Lê Hồng Nhung	2114
139	B2307119	Huỳnh Thị Mỹ An	KT192	KDQT	Lê Trần Thiên Ý	2115
140	B2307137	Lê Thị Mãn	KT192	KDQT	Lê Trần Thiên Ý	2115
141	B2303624	Nguyễn Thị Yến Nhi	KT440E	KTTNMT	Lê Tín	2117
142	B2306875	Trần Thị Mỹ Nhi	KT438	KTH	Lê Tín	2117
143	B2307189	Phạm Thảo Nguyên	KT192	KDQT	Lê Tín	2117
144	B2306859	Tổng Ngọc Hân	KT438	KTH	Hồ Hồng Liên	2118
145	B2307178	Trần Văn Khuôn	KT192	KDQT	Hồ Hồng Liên	2118
146	B2301370	Trần Anh Thư	KT443	QTKD	Nguyễn Hồ Anh Khoa	2119
147	B2303657	Nguyễn Duy Khang	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Hồ Anh Khoa	2119
148	B2201304	Châu Trần Quốc Huy	KT439E	KTNN	Khổng Tiến Dũng	2174
149	B2301471	Lê Kim Hoài	KT439E	KTNN	Khổng Tiến Dũng	2174
150	B2206470	Phan Văn Sử	KT192	KDQT	Nguyễn Xuân Vinh	2220
151	B2307135	Lý Huỳnh Phương Lê	KT192	KDQT	Nguyễn Xuân Vinh	2220
152	B2306851	Trần Văn Anh	KT438	KTH	Nguyễn Tấn Tài	2221
153	B2307154	Trần Thị Anh Thư	KT192	KDQT	Nguyễn Tấn Tài	2221
154	B2303636	Trần Thị Huyền Trân	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Hạnh Phúc	2222
155	B2303677	Nguyễn Thị Ngọc Trân	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Hạnh Phúc	2222
156	B2404764	Lê Thị Huỳnh Trâm	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Hạnh Phúc	2222
157	B2301300	Lê Võ Tùng Linh	KT443	QTKD	Lê Thị Diệu Hiền	2224
158	B2301325	Lâm Bảo Trân	KT443	QTKD	Lê Thị Diệu Hiền	2224
159	B2203344	Trương Thế Kiệt	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Thu Duyên	2277
160	B2303612	Nguyễn Trúc Hân	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Thu Duyên	2277
161	B2301363	Quách Vĩnh Phúc	KT443	QTKD	Khuru Thị Phương Đông	2278
162	B2303646	Huỳnh Minh Anh	KT440E	KTTNMT	Khuru Thị Phương Đông	2278
163	B2307120	Trần Quốc Anh	KT192	KDQT	Phạm Lê Đông Hậu	2280
164	B2307138	Lê Triệu Minh	KT192	KDQT	Phạm Lê Đông Hậu	2280
165	B2301354	Nguyễn Bảo Ngân	KT443	QTKD	Nguyễn Tri Nam Khang	2282
166	B2301362	Lưu Thị Thu Phiếu	KT443	QTKD	Nguyễn Tri Nam Khang	2282
167	B2305080	Trương Minh Bảo	KT443	QTKD	Lê Thị Ngọc Vân	2283
168	B2307199	Mai Các Thy Trang	KT192	KDQT	Lê Thị Ngọc Vân	2283
169	B2306824	Trần Quỳnh Mai	KT438	KTH	Nguyễn Thị Đoan Trang	2312
170	B2306843	Bùi Ngọc Tuyền	KT438	KTH	Nguyễn Thị Đoan Trang	2312
171	B2306847	Võ Hạnh Vy	KT438	KTH	Nguyễn Thị Đoan Trang	2312
172	B2301382	Thái Ngọc Ân	KT439E	KTNN	Đỗ Thị Hoài Giang	2382
173	B2301478	Lê Nhựt Khiêm	KT439E	KTNN	Đỗ Thị Hoài Giang	2382
174	B2307122	Phan Thị Mộng Cẩm	KT192	KDQT	Nguyễn Đình Yến Oanh	2383
175	B2307140	Nguyễn Thanh Ngân	KT192	KDQT	Nguyễn Đình Yến Oanh	2383
176	B2306863	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	KT438	KTH	Nguyễn Hồng Thoa	2385
177	B2307180	Võ Tấn Lộc	KT192	KDQT	Nguyễn Hồng Thoa	2385
178	B2301375	Lê Ngọc Thanh Tuyền	KT443	QTKD	Đoàn Tuyết Nhiễm	2435
179	B2303669	Nguyễn Kim Quyên	KT440E	KTTNMT	Đoàn Tuyết Nhiễm	2435
180	B2301377	Lê Minh Vỹ	KT443	QTKD	Phạm Phát Tiến	2436
181	B2303671	Trần Ngát Tài	KT440E	KTTNMT	Phạm Phát Tiến	2436
182	B2306857	Trương Thùy Dương	KT438	KTH	Lê Trần Phước Huy	2495
183	B2307173	Ngô Phú Hiệp	KT192	KDQT	Lê Trần Phước Huy	2495
184	B2303625	Trần Thị Tuyết Như	KT440E	KTTNMT	Hồ Hữu Phương Chi	2496
185	B2306877	Trần Lê Lam Như	KT438	KTH	Hồ Hữu Phương Chi	2496

TT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã học phần	Ngành	Họ tên GVHD	MCB
186	B2307192	Lưu Trần Kim Nương	KT192	KDQT	Hồ Hữu Phương Chi	2496
187	B2301378	Lưu Hải Yên	KT443	QTKD	Nguyễn Trung Tính	2499
188	B2303673	Lâm Minh Thư	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Trung Tính	2499
189	B2301333	Quách Tuấn Bảo	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Bảo Châu	2501
190	B2301343	Đình Song Huỳnh	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Bảo Châu	2501
191	B2301293	Hoàng Võ Thuý Hân	KT443	QTKD	Ong Quốc Cường	2502
192	B2301316	Hà Kim Phụng	KT443	QTKD	Ong Quốc Cường	2502
193	B2306817	Trần Thanh Hiếu	KT438	KTH	Nguyễn Ngọc Đức	2504
194	B2306834	Nguyễn Tấn Phát	KT438	KTH	Nguyễn Ngọc Đức	2504
195	B2306891	Nguyễn Hồng Yên	KT438	KTH	Nguyễn Ngọc Đức	2504
196	B2301441	Bùi Ngọc Trâm	KT439E	KTNN	Lê Văn Dề	2513
197	B2301500	Tăng Huỳnh Như	KT439E	KTNN	Lê Văn Dề	2513
198	B2306856	Trương Khánh Duy	KT438	KTH	Hà Mỹ Trang	2516
199	B2307165	Quách Đặng Đại Cát	KT192	KDQT	Hà Mỹ Trang	2516
200	B2306818	Nguyễn Thị Hoài	KT438	KTH	Võ Thị Ánh Nguyệt	2517
201	B2306835	Đặng Đình Phong	KT438	KTH	Võ Thị Ánh Nguyệt	2517
202	B2303633	Trần Ngọc Anh Thư	KT440E	KTTNMT	Trần Khánh Dung	2592
203	B2306882	Phan Vương Ái Thư	KT438	KTH	Trần Khánh Dung	2592
204	B2307196	Dương Nguyễn Anh Thư	KT192	KDQT	Trần Khánh Dung	2592
205	B2303634	Huỳnh Ngọc Phương Trang	KT440E	KTTNMT	Đinh Thị Ngọc Hương	2593
206	B2306883	Phạm Minh Trạng	KT438	KTH	Đinh Thị Ngọc Hương	2593
207	B2307198	Nguyễn Phạm Thảo Tiên	KT192	KDQT	Đinh Thị Ngọc Hương	2593
208	B2301372	Trương Thanh Tiến	KT443	QTKD	Nguyễn Văn Thép	2594
209	B2303665	Đỗ Thị Ý Nhi	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Văn Thép	2594
210	B2301294	Khuru Gia Hân	KT443	QTKD	Thạch Keo Sa Ráté	2596
211	B2301319	Huỳnh Ngọc Thanh	KT443	QTKD	Thạch Keo Sa Ráté	2596
212	B2301284	Nguyễn Trần Phúc An	KT443	QTKD	Nguyễn Minh Cảnh	2597
213	B2301309	Nguyễn Hoàng Lan Ngọc	KT443	QTKD	Nguyễn Minh Cảnh	2597
214	B2306813	Phan Bình Dương	KT438	KTH	Cao Minh Tuấn	2600
215	B2306831	Quách Bảo Nhi	KT438	KTH	Cao Minh Tuấn	2600
216	B2301296	Nguyễn Dương Khang	KT443	QTKD	Huỳnh Hữu Thọ	2709
217	B2301322	Lê Huỳnh Anh Thư	KT443	QTKD	Huỳnh Hữu Thọ	2709
218	B2301335	Tạ Phú Duy	KT443	QTKD	Khuru Ngọc Huyền	2710
219	B2301344	Huỳnh Duy Khánh	KT443	QTKD	Khuru Ngọc Huyền	2710
220	B2307124	Phan Võ Ngọc Duyên	KT192	KDQT	Trần Thu Hương	2748
221	B2307143	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	KT192	KDQT	Trần Thu Hương	2748
222	B2307201	Lâm Trần Thùy Trinh	KT192	KDQT	Trần Thu Hương	2748
223	B2303638	Nguyễn Ánh Tuyết	KT440E	KTTNMT	Lê Ngọc Thanh Tâm	2910
224	B2303678	Trương Thị Bảo Trân	KT440E	KTTNMT	Lê Ngọc Thanh Tâm	2910
225	B2404768	Phạm Lê Tường Vy	KT440E	KTTNMT	Lê Ngọc Thanh Tâm	2910
226	B2301298	Bùi Thanh Khôi	KT443	QTKD	Tất Duyên Thư	2999
227	B2301324	Cao Kiều Tiên	KT443	QTKD	Tất Duyên Thư	2999
228	B2307128	Phạm Ngọc Giàu	KT192	KDQT	Nguyễn Thế Hiển	3003
229	B2307144	Huỳnh Thu Ngọc	KT192	KDQT	Nguyễn Thế Hiển	3003

P.HIỆU TRƯỞNG

Trương Đồng Lộc